

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 10/11/2020.
“V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Thiện Phong

Bà Ngô Hồng Xuân

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lê Huyền Mao - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 230/2020/TLST – HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXXST – HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Anh **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Li, huyện D, tỉnh B.

2. ***Bị đơn:*** Chị **Trần Thị D**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Li, huyện D, tỉnh B.

(Anh Nguyễn Văn Tr và chị Trần Thị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Tr trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2007 anh và chị Trần Thị D có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng anh chị không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau từ đó cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên Anh Tr yêu cầu xin ly hôn với chị Trần Thị D.

Về con chung: Anh Tr và chị D có với nhau 02 người con tên Nguyễn Thị Chúc M, sinh ngày 23/7/2008 và Nguyễn Chí V, sinh ngày 21/01/2012. Hiện nay

cháu M và cháu V đang sống cùng Anh Tr. Nay Anh Tr yêu cầu nuôi con nhưng không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Anh Tr không yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn chị Trần Thị D trình bày:**

Về hôn nhân: Vào năm 2007, chị và anh Nguyễn Văn Tr có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc với nhau nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng anh chị không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau từ đó cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay Anh Tr yêu cầu xin ly hôn với chị D thì chị D đồng ý.

Về con chung: Chị D và Anh Tr có với nhau 02 người con tên Nguyễn Thị Chúc M, sinh ngày 23/7/2008 và Nguyễn Chí V, sinh ngày 21/01/2012. Hiện nay cháu M và cháu V đang sống cùng Anh Tr. Nay Anh Tr yêu cầu nuôi con nhưng không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con thì chị D đồng ý.

Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị D không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Văn Tr và chị Trần Thị D là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao các cháu Nguyễn Thị Chúc M, sinh ngày 23/7/2008 và Nguyễn Chí V, sinh ngày 21/01/2012 cho Anh Tr trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Tr và chị Trần Thị D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Văn Tr khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị D nên căn cứ khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con” là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Trần Thị D có nơi đăng ký thường trú tại ấp Ninh Thạnh Đông, xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn, bị đơn tuy rằng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn Tr và chị Trần Thị D.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Tr yêu cầu xin ly hôn với chị Trần Thị D, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Tr thừa nhận vào năm 2007 có tổ chức đám cưới với chị Trần Thị D trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng đến nay anh, chị chưa có đăng ký kết hôn. Nay Anh Tr xin ly hôn với chị D thì chị D cũng đồng ý. Tuy nhiên, theo Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”*. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận anh Nguyễn Văn Tr và chị Trần Thị D là vợ chồng.

[2] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, Anh Tr và chị D đều xác định giữa anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Chúc M, sinh ngày 23/7/2008 và Nguyễn Chí V, sinh ngày 21/01/2012. Hiện hai cháu M và V đang chung sống cùng với Anh Tr nên Anh Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Hương đồng ý giao hai cháu M và V cho Anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời, cháu M và cháu V có nguyện vọng được sống cùng với Anh Tr. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục giao hai cháu Nguyễn Thị Chúc M, sinh ngày 23/7/2008 và Nguyễn Chí V, sinh ngày 21/01/2012 cho Anh Tr trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở và được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Tr và chị Trần Thị D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc Anh Tr phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Văn Tr và chị Trần Thị D là vợ chồng.

2/ Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao hai cháu Nguyễn Thị Chúc M, sinh ngày 23/7/2008 và Nguyễn Chí V, sinh ngày 21/01/2012 cho Anh Tr trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở và được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3/ Về quan hệ tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Tr và chị Trần Thị D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc Anh Tr phải chịu số tiền 300.000 đồng. Do anh Nguyễn Văn Tr đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003251, ngày 05/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí toàn bộ.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân ;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA